TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HẬU** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 280/2024/HNGĐ-ST Ngày: 14-11-2024 V/v: "Ly hôn, nuôi con chung giữa chị T và anh Đ"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Văn Ái.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Việt Hùng.

Ông Lưu Văn Đê;

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đoàn Thị Xuyến - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Ngày 14 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 214/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2024 về việc "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 185/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1999; địa chỉ: Xóm N, xã G, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định;

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1996; địa chỉ: Xóm Ninh Trung, xã G, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

(Chị T, anh Đ xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 05-9-2024 và quá trình giải quyết tại Toà án, nguyên đơn chị Phạm Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã G, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 17-9-2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng bố mẹ anh Đ tại xóm Ninh Trung, xã G, huyện Hải Hậu. Hai người chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Đ chơi bời, không quan tâm đến gia đình, vợ con nên đã vay nợ nhiều người. Chị T đã khuyên bảo anh Đ nhiều lần nhưng anh Đ không thay đổi.

Do đó, đầu tháng 8/2024, chị T đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở. Anh Đ đã động viên hứa hẹn nên chị T đã quay về chung sống đoàn tụ nhưng sau đó chị T phát hiện anh Đ vẫn tiếp tục chơi bời trên mạng và bỏ đi làm ăn nơi khác, không bàn bạc, thống nhất với chị T. Vợ chồng chính thức sống ly thân từ đầu tháng 9/2024 đến nay. Nay chị T nhận thấy tình cảm của chị đối với anh Đ không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Đ.

Về con chung: Chị T và anh Đ có một con chung là Nguyễn Phạm V, sinh ngày 31-10-2019, hiện nay con chung đang ở cùng chị T. Khi ly hôn, chị T đề nghị được nuôi con chung và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị T đi làm công nhân có mức thu nhập trung bình ổn định là 7.000.000đ/tháng nên có đủ điều kiện nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị T xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không cho ai vay hoặc vay nợ ai nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 22-10-2024, quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn anh Nguyễn Văn Đ có lời khai trình bày: Thống nhất với lời khai của chị T về thời gian vợ chồng chung sống, kết hôn, thời gian sống ly thân là đúng. Quá trình chung sống, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Đ chưa quan tâm đến gia đình vợ con, kinh tế vợ chồng còn khó khăn nên từ đó cũng hay xảy ra tranh cãi. Nay chị T làm đơn xin ly hôn, anh Đ không nhất trí vì anh nhận thấy vẫn còn tình cảm với chị T và mong muốn vợ chồng đoàn tụ.

Về con chung: Anh Đ có lời khai thống nhất với chị T về con chung, hiện cháu Nguyễn Phạm V đang ở cùng chị T. Nếu chị T nhất quyết xin ly hôn, anh Đ đồng ý để con chung cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng. Do chị T không yêu cầu nên anh Đ đồng ý không cấp dưỡng nuôi con cho chị T.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh Đ xác nhận không có.

Trường hợp Tòa án đưa vụ án ra xét xử, anh Đ có ý kiến xin vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn Đ đều đề nghị xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị T, anh Đ là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ vợ chồng giữa chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn Đ là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được Uỷ ban nhân dân xã G, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 17-9-2018. Vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2021 thì mâu thuẫn và sống ly thân từ đầu tháng 9/2024 cho đến nay.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị T đối với anh Đ thì thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh Đ xuất phát từ mâu thuẫn về kinh tế, chị T cho rằng do anh Đ chơi bời nên mắc nợ nhiều người. Chị đã khuyên bảo anh Đ nhiều lần nhưng anh Đ không thay đổi. Mặc dù anh Đ không nhất trí ly hôn nhưng anh cũng thừa nhận do anh chưa biết quan tâm đến gia đình vợ con, kinh tế vợ chồng khó khăn, từ đó cũng hay xảy ra tranh cãi. Từ những nguyên nhân mâu thuẫn như trên dẫn đến tình cảm vợ chồng dần lạnh nhạt, không gắn kết nên đã sống ly thân. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh Đ đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của chị T đối với anh Đ là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Phạm V, sinh ngày 31-10-2019. Hiện nay con chung đang ở cùng chị T. Xét điều kiện hoàn cảnh, nguyện vọng của hai bên hiện nay thì thấy: Cháu Vy hiện đang ở cùng chị T tại nhà bố mẹ chị T ở xóm 10, xã Hải An, huyện Hải Hậu; chị T xác nhận hiện đang làm công nhân có mức thu nhập ổn định, đủ điều kiện nuôi con. Mặt khác, tuy anh Đ không nhất trí ly hôn nhưng trường hợp chị T cương quyết xin ly hôn thì hai bên đã thống nhất thỏa thuận, chị T tiếp tục nuôi con chung, anh Đ không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị. Vì vậy, cần giao cháu Nguyễn Phạm V cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con chung thành niên, không buộc anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con cho chị T, hai bên có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung là phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị T và anh Đ xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị T phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phạm V, sinh ngày 31-10-2019 cho chị Phạm Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con chung thành niên. Anh Nguyễn Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị T, hai bên có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Hiện cháu Vy đang ở cùng chị T nên hai bên không phải thực hiện nghĩa vụ bàn giao con chung cho nhau nuôi dưỡng.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Chị Phạm Thị T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0003313 ngày 01-10-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã G;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Ái